

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hầu Tuyết Lan và ông Trần Ngọc Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Trịnh Đình P (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1977, tại phường N, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Tổ M (nay là tổ B) phường L, tỉnh Lào Cai

Căn cước số 015077011XXX; Ngày cấp 09/5/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Trịnh Đình P1, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Mai D, sinh năm 1987 và có 02 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

Ngày 11/8/2001, Trịnh Đình P bị Công an phường C, quận B, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Bản án số 24/2009/HSST ngày 18/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt Trịnh Đình P 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Bản án số 73/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt Trịnh Đình P 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/5/2026, tạm giam ngày 04/5/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Bảo Thắng, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 01/5/2026, tổ công tác Công an xã B, tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại đường DH 96, thuộc địa phận thôn H, xã B, tỉnh Lào Cai, phát hiện Trịnh Đình P đang đi bộ một mình trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Trịnh Đình P tự giác lấy từ trong túi quần bên phải, đang mặc trên người ra 01 gói nilon màu đỏ, bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai là ma túy Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Trịnh Đình P kết quả dương tính.

Quá trình điều tra Trịnh Đình P khai nhận: Bản thân là đối tượng sử dụng chất ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2026, khi đang ở nhà Trịnh Đình P nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng, nên đã thuê 01 xe taxi đi đến khu vực Bến xe T, thuộc phường C, thành phố L, để tìm mua ma túy, nhưng không mua được. Khoảng 15 giờ cùng ngày Trịnh Đình P gặp một người đàn ông lái xe ôm tại khu vực công bến xe, người này nói tại khu vực thôn H, xã B, tỉnh Lào Cai có người bán ma túy. Trịnh Đình P đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng tiền công để chở đi tìm mua ma túy và chở về, người đàn ông này đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày người đàn ông này chở Trịnh Đình P đến khu vực ngã ba giáp ranh giữa xã B và xã T. Trịnh Đình P xuống xe, người lái xe ôm chỉ cho Trịnh Đình P đi bộ đến khu vực gần cây xăng về phía tay trái, hướng đi S để tìm mua ma túy và dặn lúc nào về thì quay lại ngã ba để chở về. Trịnh Đình P đi bộ đến gần cây xăng thuộc thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai thì gặp một người đàn ông không quen biết, P hỏi “có biết chỗ nào có hàng bán không” người này trả lời “có” P nhờ người này đi mua hộ, người đàn ông này đồng ý đi mua hộ ma túy cho P. Cả hai cùng nhau đi bộ theo hướng lên S được khoảng 250m, người này bảo P đứng chờ, P đưa cho người này 500.000 đồng để mua hộ ma túy, người đàn ông đó đi khoảng 20 phút sau thì quay lại đưa cho Trịnh Đình P 01 gói Heroine, được gói bằng nilon màu đỏ. Trịnh Đình P dùng móng tay chia cho người này một ít Heroine từ gói ma túy mua được sau đó cất số Heroine còn lại vào trong túi quần bên phải đang mặc và quay lại khu vực thôn H, xã B, tỉnh

Lào Cai tìm người lái xe ôm để đi về thì bị tổ công tác Công an xã B, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt giữ. Người đàn ông mua hộ ma túy đi đâu thì Trịnh Đình P không biết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ ngày 01/5/2026. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 02/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 01 gói nilon màu đỏ, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, khối lượng số chất bột khô màu trắng là 0,509 gam, trích 0,044 gam để tiến hành giám định, còn lại hoàn trả Cơ quan trưng cầu 0,465 gam.

Tại Kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 03/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,509 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin).

Cáo trạng số 50/CT-VKSLCI-KV ngày 09/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố bị cáo Trịnh Đình P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trịnh Đình P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đình P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Đình P từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0,465 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu đỏ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình

điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình P khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 01/5/2026 bị cáo đã nhờ một người đàn ông tên Q bị cáo gặp ở khu vực cây xăng thuộc thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai mua hộ một gói ma túy với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo dùng móng tay chia một phần nhỏ đưa cho người mua hộ để trả công, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người và đi bộ đến thôn H, xã B, tỉnh Lào Cai để đi xe ôm về thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 50/CT-VKSLCI-KV ngày 09/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố bị cáo Trịnh Đình P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo đã nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,509 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 11/8/2001, Trịnh Đình P bị Công an phường C, quận B, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 24/2009/HSST ngày 18/3/2009 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt Trịnh Đình P 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án; Bản án số 73/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt Trịnh Đình P 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình phạt tù và án phí. Do đó tính đến ngày phạm tội bị cáo

đã được xóa tiền sự và được đương nhiên xóa án tích, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Song điều đó cũng cho thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông lái xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy và người đàn ông tên Q, theo bị cáo khai là người đã mua hộ ma túy cho bị cáo ở khu vực cây xăng thuộc thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, xét thấy bị cáo Trịnh Đình P chưa bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, không tham gia cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone, không phải là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Luật phòng, chống ma túy. Do đó hành vi sử dụng chất ma túy của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 22/7/2026 Công an xã B, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,509 gam Heroine đã trích mẫu 0,044 gam để giám định không hoàn lại, còn lại 0,465 gam Heroine và 01 mảnh nilon màu đỏ cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định, đã được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu. Xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu đỏ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với mức án của bị cáo là quá nghiêm khắc không thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đình P 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/5/2026.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,465 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu đỏ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong bằng một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia; 02 hình dấu thu nhỏ, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trịnh Đình P ngày 01/5/2026 tại thôn H, xã B, tỉnh Lào Cai”.

Toàn bộ vật chứng trên đã được giao nhận, nhập kho vật chứng theo lệnh nhập kho số C735/LNK-CSMT ngày 16/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Đình P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- VKSND khu vực 7- Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Phân trại Tạm giam Bảo Thắng,
Trại tạm giam số 1 CA tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV06 công an tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự (02);
- Phòng THA DS khu vực 7 - LC;
- Lưu HS; TA; VP.

Phạm Thị Thu Hằng